

Số: 36/NQ-HĐND

Mai Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/ HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về triển khai dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình MTQG 1719;

Căn cứ Công văn số 725/ĐCT-DTTG ngày 30/8/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc rà soát kinh phí thực hiện Chương trình MTQGDTS & MN năm 2023 và 3 năm 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/9/2022 của HĐND huyện Mai Sơn về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 của HĐND huyện Mai Sơn phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 10/10/2023; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-KTXH ngày 16/10/2023 của Ban Kinh tế -

Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 như sau:

I. Điều chỉnh Dự án 8, thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022

1. Dự toán phân bổ tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/9/2022 của HĐND huyện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện số tiền 678,0 triệu đồng, trong đó:

- Nội dung 1: 268,0 triệu đồng.
- Nội dung 2: 360,0 triệu đồng.
- Nội dung 3: 50,0 triệu đồng.

2. Dự toán điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm số tiền 354,0 triệu đồng, trong đó: Nội dung 1 số tiền 268,0 triệu đồng; Nội dung 2 số tiền 86,0 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng nội dung 3 số tiền 354,0 triệu đồng.

3. Dự toán sau điều chỉnh tổng số tiền 678,0 triệu đồng

- Nội dung 2: 274,0 triệu đồng, trong đó:
 - + Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện số tiền 205,44 triệu đồng.
 - + UBND các xã thuộc vùng dự án số tiền 68,56 triệu đồng.
- Nội dung 3: 404,0 triệu đồng, trong đó:
 - + Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện số tiền 316,0 triệu đồng.
 - + UBND các xã thuộc vùng dự án số tiền 88,0 triệu đồng.

(Có phụ lục I, II chi tiết kèm theo)

II. Điều chỉnh Dự án 8, thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2023

1. Dự toán phân bổ tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 của HĐND huyện số tiền 1.828,0 triệu đồng.

2. Dự toán điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: 1.358,1 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng dự toán UBND các xã: 1.358,1 triệu đồng.

3. Dự toán sau điều chỉnh 1.828,0 triệu đồng, trong đó:

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: 469,9 triệu đồng.

- UBND các xã vùng dự án: 1.358,1 triệu đồng.

(Có phụ lục III chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mai Sơn khoá XXI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ mười hai thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể của huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH




Nguyễn Việt Cường

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN 8: THUỘC NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NGUỒN NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND huyện Mai Sơn)

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung dự án và tiêu dự án	Dự toán giao			Dự toán điều chỉnh						Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng						
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	
	Tổng số	678,00	678,00	-	354,00	354,00	-	354,00	354,00	-	678,00	678,00	-	
1	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	678,00	678,00	-	354,00	354,00	-	354,00	354,00	-	678,00	678,00	-	
1	Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em	268,00	268,00		268,00	268,00		-			-	-	-	Sự nghiệp văn hoá thông tin
2	Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em	360,00	360,00		86,00	86,00		-			274,00	274,00	-	Sự nghiệp kinh tế
3	Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị	50,00	50,00		-			354,00	354,00		404,00	404,00	-	Sự nghiệp đảm bảo xã hội

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH ĐƠN KẾ HOẠCH HIỆN VỰC AN 8, THUỘC NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NGUỒN NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND huyện Mai Sơn)



ĐVT: Triệu đồng.

TT	Tên đơn vị	Dự toán trước khi điều chỉnh			Dự toán điều chỉnh			Dự toán điều chỉnh			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
			Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em	Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phân bổ; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị		Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em	Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phân bổ; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị		Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em	Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phân bổ; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị				
	Tổng số	678,00	274,00	404,00	156,56	68,56	88,00	156,56	68,56	88,00	678,00	274,00	404,00	
I	Hội LHPN huyện	678,00	274,00	404,00	156,56	68,56	88,00	-	-	-	521,44	205,44	316,00	
II	UBND các xã	-	-	-	-	-	-	156,56	68,56	88,00	156,56	68,56	88,00	
1	Chiềng Mung							4,00	-	4,00	4,00	-	4,00	
2	Cò Nòi							4,00	-	4,00	4,00	-	4,00	
3	Nà Bó							4,00	-	4,00	4,00	-	4,00	
4	Mường Bàng							4,00	-	4,00	4,00	-	4,00	
5	Chiềng Chăn							4,00	-	4,00	4,00	-	4,00	
6	Chiềng Chung							4,00	-	4,00	4,00	-	4,00	
7	Tả Hộc							24,14	17,14	7,00	24,14	17,14	7,00	
8	Chiềng Lương							24,14	17,14	7,00	24,14	17,14	7,00	
9	Chiềng Mai							7,00	-	7,00	7,00	-	7,00	
10	Chiềng Kheo							21,14	17,14	4,00	21,14	17,14	4,00	
11	Chiềng Vẽ							21,14	17,14	4,00	21,14	17,14	4,00	
12	Chiềng Đông							7,00	-	7,00	7,00	-	7,00	
13	Nà Ôi							7,00	-	7,00	7,00	-	7,00	
14	Phiêng Cầm							7,00	-	7,00	7,00	-	7,00	
15	Chiềng Nọi							7,00	-	7,00	7,00	-	7,00	
16	Phiêng Pàn							7,00	-	7,00	7,00	-	7,00	

4

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN 8, THUỘC NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NGUỒN NĂM 2023



(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND huyện Mai Sơn)

DVT: Triệu đồng.

TT	Tên đơn vị	Dự toán giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	Tổng số	1.828,00	1.358,10	1.358,10	1.828,00	
I	Hội LHPN huyện	1.828,00	1.358,10		469,90	
II	UBND các xã	-	-	1.358,10	1.358,10	
1	Chiềng Mung			29,95	29,95	
2	Cò Nòi			33,10	33,10	
3	Nà Bó			28,00	28,00	
4	Mường Bàng			33,10	33,10	
5	Chiềng Chăn			51,40	51,40	
6	Chiềng Chung			46,00	46,00	
7	Tả Hộc			116,97	116,97	
8	Chiềng Lương			156,52	156,52	
9	Chiềng Mai			88,12	88,12	
10	Chiềng Kheo			129,02	129,02	
11	Chiềng Ve			97,62	97,62	
12	Chiềng Dong			87,92	87,92	
13	Nà Ôt			123,17	123,17	
14	Phiêng Cầm			109,82	109,82	
15	Chiềng Nọi			106,82	106,82	
16	Phiêng Pả			120,57	120,57	

4